

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HSST
Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Văn Chúc.

2/ Bà Thi Thị Thanh Trúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký – Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/. **Trần Văn Q**, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2000 tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Họ tên cha Trần Văn V, sinh năm: 1978 và họ tên mẹ Dương Thị Phương H, sinh năm: 1981; Tiền án: Không có; Tiền sự: có 02 tiền sự: Ngày 18/01/2021, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 17/9/2021, bị Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. **Thạch Thanh N**, sinh năm 2001 tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp G, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Họ tên cha Thạch M, sinh năm: 1971 và họ tên mẹ Trương Thị G, sinh năm: 1973; Tiền án: Không có; Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 11/9/2021, bị Công an xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng,

về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/. **Thái B**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Họ tên cha Thái R, sinh năm: 1962 và họ tên mẹ Thạch Thị C, sinh năm: 1961; Tiền án: Không có; Tiền sự: có 02 tiền sự: Ngày 13/9/2021, Thái B bị Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 13/10/2021, Thái B bị Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/10/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thái B*: Ông Phạm Thanh P – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thanh N*: Ông Diệp Minh T – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

- *Bị hại*:

1/ Chị Trương Thị T, sinh năm 1971. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh Trương Hoài H, sinh năm 1982. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Trang Minh H, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh Dương Văn H, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Phiên dịch tiếng Khmer: Ông Nhan Sóc – Công an viên ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 05/9/2021, Trần Văn Q đi xe đạp trên Hương lộ 16 hướng từ Cầu Xây đến thị trấn C. Khi đi ngang nhà anh Trương Hoài H thì Quốc thấy trong sân nhà anh H có trồng nhiều cây mai và cây kiểng nên Q nảy sinh ý định trộm mai của anh H bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/9/2021, Q điều khiển

xe đạp tìm và gặp Thạch Thanh N. Q rủ N đi trộm mai bán thì N đồng ý nhưng N không có xe Honda nên Q kêu N mượn chiếc xe Exciter màu xanh, biển số 84B1-768.58 của Thái C. N hỏi Thái C mượn xe để chở Q đi công việc thì Thái C đồng ý. N điều khiển xe 84B1-768.58 chở Q ngồi sau và chỉ đường cho N chạy xe đến nhà anh H. Khi đến nhà anh H, lúc này khoảng 02 giờ cùng ngày, Q kêu N dừng xe lại, Q leo rào vào trong sân nhà anh H, N ở bên ngoài. Q dùng tay nhổ một cây mai vàng có đường kính gốc (hoành) 40 cm, chiều cao thân chính 106 cm, thân nhánh ngọn cao 125 cm, tổng chiều cao từ gốc đến ngọn 231 cm, chiều rộng tán cây 140 cm rồi chuyển lên hành rào cho N đứng bên ngoài đỡ lấy đem ra ngoài. Q trèo rào ra ngoài, ngồi sau xe ôm cây mai cho N điều khiển xe chạy về ấp T, xã Đ. Q điện thoại cho Thái B kêu bán cây mai vừa trộm được. Lúc này, B không có nhà nên B kêu Q để cây mai ở nhà B để sáng B về xem. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, B về nhà thấy cây mai Q để ngoài sân, B biết rõ cây mai này của Q trộm được của người khác và đồng ý mua cây mai với giá 1.000.000 đồng. B đem cây mai ra sau nhà trồng. B chưa trả tiền cho Q do chưa có tiền.

Đến ngày 11/9/2021, anh H phát hiện mất cây mai trồng trong sân nhà nên trình báo Công an xã L. Qua xác minh biết được Q và N lấy trộm cây mai của anh H bán cho B nên Công an xã L đã mời Q, N và B làm việc. Tại cơ quan Công an, Q, N và B đã thừa nhận hành vi của mình. B đã giao nộp cây mai trên cho Công an xã L và đã hoàn trả cây mai cho anh H.

Kết luận định giá tài sản ngày 01/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 cây mai vàng khoảng 10 năm tuổi có đường kính gốc (hoành) 40 cm, chiều cao thân chính 106 cm, thân nhánh ngọn cao 125 cm, tổng chiều cao từ gốc đến ngọn 231 cm, chiều rộng tán cây 140 cm, với tổng số tiền là 4.300.000 đồng.

Qua làm việc, Trần Văn Q còn khai nhận một lần tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, như sau:

Vào khuya ngày 19/6/2021, lúc này mọi người đã ngủ, Q còn thức thì có người bạn tên T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô loại VARIO, màu đỏ chở một người thanh niên khác ngồi sau ôm smart ti vi cong, hiệu Samsung 4k 65 inch, màn hình bị bể, có gắn khung treo đến nhà Q và nói với Q “mai mày bán dùm tao, tao cho tiền cà phê”, Q hỏi ti vi ở đâu thì T nói do T trộm được. T, Q và người thanh niên khiêng ti vi vào phòng ngủ của Q. Sau khi khiêng ti vi vào phòng ngủ của Q thì T điều khiển xe chở người thanh niên kia đi. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/6/2021, T điều khiển xe mô tô VARIO lại nhà Q, lúc này có Trang Minh H đang ở nhà Q. T kêu Q đi bán ti vi. Q đi thuê xe kéo (thường gọi là xe cầm lô) để ti vi lên rồi Q điều khiển xe VARIO của T, Hiếu ngồi sau giữ xe cầm lô đến bán cho anh Dương Văn H giá 800.000 đồng. Q đem tiền về, T nói cho Q 300.000 đồng, Q đưa cho T 500.000 đồng. Sau đó, Q đưa cho Hiếu 100.000 đồng để mua đồ ăn cơm, còn 200.000 Q tiêu xài hết. Sau đó, Công an vào mời làm việc nên Q đã chuộc lại ti vi cùng 01 khung treo 49-65 inch giao nộp cho Công an.

Qua điều tra xác minh biết được chiếc smart tivi cong, Samsung 4k 65 inch mà T nhờ Q bán là tài sản của bà Trương Thị T bị mất trộm vào đêm 18 rạng sáng 19/6/2021.

Kết luận định giá tài sản ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 smart ti vi cong, Samsung 4k 65 inch UA65NU7500, mã hàng 05HQ3NKK800067; 01 khung treo 49-65 inch, với tổng số tiền là 9.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 100 ngày 20/10/2021 đối với vụ trộm cắp tài sản trên của bà Trương Thị T.

Ngoài ra, Thạch Thanh N còn khai nhận:

Vào khoảng cuối tháng 8/2021, N đã cùng với Thái C, sinh năm 1997, ngụ ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh lấy trộm của ông Trần Công L, sinh năm 1973, ngụ ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh 01 cây mai vàng đem về bán cho Thái B. Vụ trộm này, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đang xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau.

Đối với Thái B, khai nhận: Ngoài mua cây mai do Trần Văn Q bán vào ngày 06/9/2021 thì B còn 02 lần mua 02 cây mai của người khác và biết rõ là tài sản do trộm cắp mà có, cụ thể là:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 6 năm 2021, Thạch T, sinh ngày 04/6/2002, ngụ ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhờ trộm cây mai vàng của ông Huỳnh Trí D, sinh ngày 15/10/1965 ngụ khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đem về trồng trước nhà khoảng 1 tháng sau T bán cho Thái B với giá 600.000 đồng.

Lần thứ hai: vào khoảng 02 giờ sáng ngày của tháng 8/2021, Thạch T nhờ trộm cây mai gần quán Ba Hào thuộc khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đem về nhà. Sáng lại T bán cho Thái B giá 600.000 đồng.

Qua điều tra xác minh, Thái B đã giao nộp 02 cây mai trên cho Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Qua khảo sát giá thì giá trị mỗi cây mai trên không đủ 2.000.000 đồng. Ngoài ra, đối với cây mai mà Thạch T nhờ trộm vào tháng 8/2021 không xác định được chủ sở hữu nên Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thạch T, về hành vi Trộm cắp tài sản, với số tiền 1.500.000 đồng. Do đó, hành vi của Thái B không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan điều tra không xử lý Thái B.

Tại cáo trạng số: 11/VKS-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Trần Văn Q và bị cáo Thạch Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Truy tố bị cáo Trần Văn Q và bị cáo Thái B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Trần Văn Q, bị cáo Thạch Thanh N và bị cáo Thái B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q, bị cáo Thạch Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Văn Q và bị cáo Thái B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Tính từ ngày 18/10/2021.

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời gian tính từ ngày 18/10/2021.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Thái B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” từ 09 tháng đến 01 năm tù. Tính từ ngày 26/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Hoài H không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết. Bị hại Trương Thị T có yêu cầu bồi thường thiệt hại smart tivi cong, Samsung 4k 65 inch bằng giá trị định giá của Hội đồng định giá và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Q đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Vì còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Thái B: Thống nhất với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Thái B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật, không oan sai. Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhất thời, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặt

biệt khó khăn, chưa am hiểu về pháp luật nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử bị cáo mức án nhẹ nhất và đề nghị miễn án phí cho bị cáo B.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thanh N: Thống nhất với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Thạch Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật, không oan sai. Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhất thời, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không am hiểu về pháp luật nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử bị cáo mức án nhẹ nhất và đề nghị miễn án phí cho bị cáo N.

Vị kiểm sát viên trình bày tranh luận: Không thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo Thái B và bị cáo Thạch Thanh N do hai bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo B nhận thức được tài sản bị cáo mua là do người khác trộm nhưng vẫn đồng ý mua. Bị cáo N trước đây cũng có hành vi trộm cây mai cùng với Thái C, nhưng đang điều tra xử lý, cho thấy bị cáo đã đủ nhận biết được việc trộm mai là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn giúp sức hết mình cho bị cáo Q trộm mai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận đề nghị của 02 người bào chữa cho bị cáo Thái B và bị cáo Thạch Thanh N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 02 giờ ngày 05/9/2021, bị cáo Trần Văn Q và bị cáo Thạch Thanh N có hành vi trộm cây mai của anh Trương Hoài H với hình thức bị cáo Q lén lút leo rào vào nhà anh H nhổ cây mai, bị cáo N bên ngoài cảnh giới và

nhận cây mai từ bị cáo Q chuyển ra ngoài khỏi nhà anh H và đem bán cho bị cáo Thái B lúc 03 giờ cùng ngày. Giá trị cây mai bằng 4.300.000 đồng. Khi mua, bị cáo Thái B biết rõ cây mai là tài sản do bị cáo Q trộm nhưng bị cáo B đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng và đem trồng sau nhà. Ngoài ra, bị cáo Q còn khai thừa nhận trước đó vào khuya ngày 19/6/2021 bị cáo có nhận 01 tivi cong, Samsung 4k 65 inch của một người tên T (Q không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) nhờ bị cáo Q bán dùm, T sẽ cho tiền cà phê. Khi nhận Tivi, bị cáo Q biết rõ là do T trộm cắp mà có. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/6/2021, bị cáo Q đem bán Ti vi được 800.000 đồng. T cho bị cáo Q 300.000 đồng.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định về mặt chủ quan bị cáo Trần Văn Q là người tìm tài sản để trộm, là người rủ rê lôi kéo bị cáo Thạch Thanh N cùng đi trộm, bị cáo N không có phương tiện để chở bị cáo thì bị cáo xúi giục bị cáo N mượn xe của anh Thạch C, bị cáo Q là người leo tường rào để vào sân nhà bị hại để nhỏ trộm cây mai chuyển ra ngoài và là người liên hệ với bị cáo Thái B để bán. Cho thấy rằng, bị cáo Q là chủ mưu đầu vụ, cố ý thực hiện phạm tội tót cùng, còn bị cáo N chỉ là người giúp sức. Tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về đồng phạm như sau: “Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm”. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm. Bị cáo Thái B biết rõ cây mai bị cáo Q bán cho bị cáo là do bị cáo Q trộm cắp được nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua. Như vậy, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo Trần Văn Q còn thừa nhận trước đó, bị cáo có nhận tài sản là một chiếc tivi của một người tên T để đi bán dùm và bị cáo Q được chia 300.000 đồng, bị cáo Q biết rõ chiếc tivi là do trộm cắp được nhưng bị cáo vẫn đồng ý bán dùm, do đó hành vi của các bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

[3] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Q và bị cáo Thạch Thanh N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Thái B và bị cáo Trần Văn Q đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với các bị cáo Q, bị cáo N, bị cáo B.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết việc trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là trái pháp luật nhưng vì tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp của công dân do pháp luật bảo vệ, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn quyết tâm thực hiện tội phạm và phạm tội một cách cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Điều này chứng tỏ bị cáo hết sức xem thường pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Thạch Thanh N và bị cáo Thái B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của hai người bào chữa cho bị cáo Thái B và bị cáo Thạch Thanh N áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017) do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không am hiểu pháp luật. Các bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, đủ nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo N vì tư lợi cá nhân, tham lam ích kỷ, muốn hưởng thụ trên công sức của người khác; bị cáo B vì biết tài sản trộm sẽ bán rẻ để bị cáo bán lại hưởng lợi, tiếp tay cho những hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của 02 người bào chữa cho bị cáo Thái B và bị cáo Thạch Thanh N.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Hoài H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Bị hại Trương Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản là 01 smart tivi cong, Samsung 4k 65 inch, bị cáo Trần Văn Q đồng ý bồi thường 9.500.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng: 01 smart tivi cong, Samsung 4k 65 inch UA65NU7500, mã hàng 05HQ3NKK800067 bị bể màn hình; 01 khung treo gồm 02 thanh kim loại giống nhau, màu đen, chiều dài 45 cm, chiều rộng 03 cm là tài sản của bị hại Thảo, nhưng do bị cáo Q đồng ý bồi thường giá trị cho bị hại và bị cáo không nhận tài sản, nghĩ nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Q 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2021.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Thạch Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thạch Thanh N 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2021.

- Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Thái B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Thái B 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Văn Q bồi thường cho bà Trương Thị T số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 smart ti vi cong, Samsung 4k 65 inch UA65NU7500, mã hàng 05HQ3NKK800067 bị bể màn hình; 01 khung treo gồm 02 thanh kim loại giống nhau, màu đen, chiều dài 45 cm, chiều rộng 03 cm.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Trần Văn Q, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thạch Thanh N và bị cáo Thái B.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên